

ỦY BAN TÍN LÝ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC HOA KỲ
Ngày 7 tháng 12, năm 2007
Những Điều Cần Được Làm Sáng Tỏ trong Sách
Being Religious Intergeligiouly: Asian Perspectives on
Interface Dialogue
(Theo Đạo theo chiều hướng Liên Tôn: Viễn Ảnh Á Châu về Đối
Thoại Liên Tôn)
của Linh Mục Phêrô Phan Đình Cho.

1. Việc khai triển môn thần học về đa tôn giáo, tức là một môn thần học “tìm cách điều nghiên theo ánh sáng đức tin Kitô tầm quan trọng của các truyền thống đa dạng của tôn giáo trong chương trình cứu độ nhân loại của Thiên Chúa,”¹ là một công tác quan trọng theo nhu cầu cấp bách của việc đối thoại tôn giáo trong thế giới toàn cầu hóa này. Tầm mức quan trọng của một cuộc điều nghiên thần học như thế làm cho việc nghiên cứu này phải được thực hiện cách nào để bảo tồn chân lý của tín lý Công Giáo, tức là giữ các nấc thang của các chân lý khác nhau liên quan đến đức tin Kitô giáo cho có trật tự và sự toàn vẹn hợp lệ của các tôn giáo khác.

2. Trong sách *Being Religious Interreligiously: Asian Perspectives on Interfaith Dialogue*, Cha Phêrô Phan Đình Cho, hiện giữ ghế Ellacuria của khoa Tư Tưởng Xã Hội Công Giáo thuộc Phân Khoa Thần Học tại Đại Học Georgetown, đã lãnh trách nhiệm bàn đến những những quan tâm về văn hóa và những vấn đề thần học trong phạm vi đa dạng về tôn giáo. Tuy nhiên, cách thức sách này trình bày một vài vấn đề thần học đã gây ra những lưu tâm nghiêm trọng.

3. Vì những lưu tâm này mà Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin đã yêu cầu Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ mở một cuộc định giá về cuốn sách *Religious Interreligiously*.² Sau khi nghiên cứu cuốn sách, Ủy Ban Tín Lý đề mời Cha Phan trả lời về những câu trong sách này. Vì Cha Phan đã không đưa ra những giải thích cần thiết để làm sáng tỏ vấn đề, và vì những sự mập mờ trong sách về những vấn đề chính yếu của đức tin, nên Ủy Ban Tín Lý quyết định đưa ra một lời công bố vừa để vạch ra những điều mơ hồ của cuốn sách và tái xác nhận giáo huấn Công Giáo về những điểm xác đáng.

4. Bản văn này sẽ bàn về những lãnh vực đáng quan tâm: i) Đức Chúa Giêsu Kitô như là Đấng Cứu Độ duy nhất và phổ quát của nhân loại; ii) Tầm mức quan trọng về cứu độ của các tôn giáo ngoài Kitô giáo; iii) Hội Thánh như là công cụ duy nhất và phổ quát của ơn cứu độ. Mặc dù cuốn sách còn có những lãnh vực đáng lưu tâm khác, nhưng chúng tôi cho rằng những điều nói trên là những điều trầm trọng nhất và vì thế chúng tôi chú tâm đến những điều này.

I. Đức Chúa Giêsu Kitô như là Đấng Cứu Độ Duy Nhất và Phổ Quát của Toàn Thể Nhân Loại.

¹ Congregation for the Doctrine of the Faith, Notification on the Book *Toward a Christian Theology of Religious Pluralism* by Father Jacques Dupuis, S.J. (24 January 2001) (www.vatican.va/roman_curia/congregations/cfaith/documents/rc_con_cfaith_doc_20010124_dupuis_en.html), Preface.

² Peter C. Phan, *Being Religious Interreligiously: Asian Perspectives on Dialogue* (Maryknoll, N.Y.: Orbis Press, 2004).

5. Đúng ra thì vài điểm trong sách *Being Religious Interreligiously* có xác nhận tính duy nhất của Đức Chúa Giêsu Kitô. Theo sách này thì Đức Kitô được diễn tả là chủ yếu duy nhất của ơn cứu độ “bởi vì biến cố-Kitô thuộc về và là cao điểm của chương trình cứu độ của Thiên Chúa... ‘Tính chủ yếu duy nhất’ của Chúa Giêsu có nghĩa là Người và chỉ có Người “mở cửa cho mọi người đến gần Thiên Chúa.”³ Nhưng ở điểm này từ “duy nhất” bị loại ra hoặc được chấp nhận với sự dè dặt mập mờ.

6. *Being Religious Interreligiously* diễn tả Chúa Giêsu như là “duy nhất” với điều kiện là tính duy nhất này không những chỉ “chủ yếu” mà còn “tương đối.”⁴ Vì là “tương đối” (theo nghĩa mà cuốn sách gán cho từ này) nên tính duy nhất của Đức Kitô không phải là riêng biệt hay tuyệt đối, bởi vì Người không phải là Đấng Mặc Khải và Cứu Độ duy nhất trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Theo cuốn sách thì Đức Kitô có một vai trò duy nhất, nhưng vai trò này “liên hệ” với những nhân vật khác là những vị cũng có vai trò trong chương trình của Thiên Chúa. Đức Kitô “có thể được nói là ‘Đấng Trung Gian duy nhất’ và những nhân vật cứu độ khác và các vị trung gian phụ tá thuộc các tôn giáo ngoài Kitô giáo” bởi vì “các vị này làm trung gian cứu độ của Thiên Chúa cho các tín đồ của họ theo mức độ của họ, và họ làm thế qua quyền năng của Logos (Ngôi Lời) và Thần Khí.”⁵

7. *Being Religious Interreligiously* nói rõ rằng cách mà những nhân vật cứu độ và các tôn giáo ấy tham dự vào công trình cứu độ mà Đức Kitô đem lại khiến cho các tôn giáo ngoài Kitô giáo này không cần đổi sang Kitô giáo.⁶ Điều mà các tôn giáo này đưa ra hoàn toàn khác.⁷ Cuốn sách diễn tả những sự khác biệt này như là bổ túc (cho Kitô giáo):

“Trong phạm vi này thật là hữu dụng để nhắc lại rằng Chúa Giêsu đã không và đã không có thể mặc khải mọi sự cho các môn đệ của Người và chính Chúa Thánh Thần là Đấng dẫn đưa họ đến ‘chân lý hoàn toàn’ ([Ga 16:12-13](#)). Có thể là Chúa Thánh Thần sẽ dẫn Hội Thánh đến chân lý hoàn toàn qua việc đối thoại với các tôn giáo khác mà trong đó Chúa Thánh Thần đang hiện diện cách sinh động.”⁸

8. Trong khi ở vài điểm trong sách xác nhận tính duy nhất của Đức Kitô với các điều kiện trên, thì ở điểm khác từ “duy nhất” bị hoàn toàn loại bỏ. “Người ta có thể đặt vấn đề về sự hữu dụng của những từ như *duy nhất*, *tuyệt đối*, và ngay cả *phổ quát* được dùng để diễn tả vai trò của Chúa Giêsu ngày nay.”⁹ Mặc dầu những từ này có thể hữu dụng ở một thời điểm, “từ ngữ không tránh được việc gắn liền vào các môi trường xã hội chính trị và văn hóa, và hoàn cảnh mà những từ này đã được sử dụng, ở nhiều nơi trên thế giới, thường bị ra nhor bẩn vì chủ nghĩa đế quốc thực dân, bóc lột kinh tế, thống trị chính trị và chèn ép tôn giáo.”¹⁰ Từ đó cuốn sách kết luận rằng

³ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 66; see p. 144. The quotation is from Jacques Dupuis, *Toward a Christian Theology of Religious Pluralism* (Maryknoll, N.Y.: Orbis, 1998), p. 387.

⁴ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 66; see p. 144. The author notes that these expressions are borrowed from Dupuis, *Toward a Christian Theology of Religious Pluralism*, p. 283 (see Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 144 n. 14).

⁵ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 67.

⁶ Phan, *Being Religious Interreligiously*, pp. 66, 144.

⁷ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 65; see also p. 67 n. 20.

⁸ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 144-45; see pp. 65 and 67.

⁹ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 143.

¹⁰ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 143.

những từ “duy nhất”, “tuyệt đối” và “phổ quát” đã không còn hữu dụng nữa và cần phải được loại bỏ và thay thế bằng những từ khác tương xứng hơn về thần học.”¹¹

9. Bởi vì ít ra là việc dùng một số từ ngữ trong cuốn sách cách nước đôi đã làm cho bản văn trở thành tối nghĩa cách đáng kể và vì nếu đọc sách này cách công bình sẽ làm cho độc giả trở nên nhầm lẫn đáng kể trong việc hiểu biết về tính duy nhất của Đức Kitô, cho nên cần phải nhắc lại một số yếu tố căn bản của giáo huấn Hội Thánh. Điểm then chốt của vấn đề là sách *Being Religious Interreligiously* không diễn tả đầy đủ và chính xác giáo huấn của Hội Thánh.

10. Trong tuyên ngôn *Dominus Iesus*, Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin đã trực tiếp đề cập đến những sự mập mờ được tìm thấy trong sách *Being Religious Interreligiously*. Tuyên ngôn này cảnh cáo về sự hiểu lầm về Chúa Giêsu và công trình cứu độ của Người. Tuyên ngôn viết:

“Trong suy tư thần học hiện đại thường xuất hiện một lối suy tư về Chúa Giêsu thành Nazareth cho rằng Người là một nhân vật lịch sử đặc thù và hữu hạn, đã mạc khải Thiên Chúa không phải bằng một phương cách độc nhất, nhưng bằng một phương cách bổ túc cho những nhân vật có tính cách mạc khải và cứu độ khác. Mẫu Nhiệm Vô Hạn, Sự Tuyệt Đối, và Cơ Bản của Thiên Chúa như vậy tự phơi bày cho nhân loại bằng nhiều cách và qua nhiều khuôn mặt lịch sử: Chúa Giêsu thành Nazareth chỉ là một trong những khuôn mặt này.”¹²

Để chống lại những trình bày sai lạc này, tuyên ngôn *Dominus Iesus* công bố: “Những thuyết này hoàn toàn trái ngược với đức tin Kitô giáo. Giáo lý đức tin mà chúng ta phải tin cách chắc chắn rằng Chúa Giêsu thành Nazareth, con của Mẹ Maria, và chỉ mình Người, là Con và là Ngôi Lời của Chúa Cha.”¹³

11. Việc Đức Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa hằng hữu nhập thể làm người luôn luôn là đức tin của Hội Thánh. Sự kết hợp giữa nhân tính và thiên tính xảy ra nơi Đức Chúa Giêsu Kitô tự bản chất của nó đã là duy nhất và không thể lập lại được. Ngôi vị Đấng là Con Thiên Chúa cũng chính là con người, Đấng là Đức Chúa Giêsu Kitô.¹⁴ Bởi vì nhân tính và thiên tính kết hợp với nhau trong ngôi vị của Con Thiên Chúa, Người đã đem nhân tính và thiên tính lại với nhau bằng một cách mà không có một nhân vật nào trong lịch sử có thể sánh được.

12. Trong giáo huấn của Hội Thánh, Chúa Giêsu không phải chỉ là Đấng ưu việt giữa các nhân vật cứu độ khác. Là Con Thiên Chúa nhập thể, Chúa Giêsu mạc khải cho nhân loại trọn vẹn chân lý của Thiên Chúa. “Và Ngôi Lời trở thành nhục thể và ở cùng chúng ta, và chúng tôi đã thấy vinh quang của Người, vinh quang của Con Một Chúa Cha, đầy ân sủng và chân lý” ([Ga 1:14](#)). Tin Mừng Thánh Gioan cũng tuyên xưng: “Chưa một ai đã từng thấy Thiên Chúa. Con Một Ngài, là Thiên Chúa, là Đấng ở cạnh Chúa Cha, đã tỏ Ngài ra.” ([Ga 1:18](#). Cũng xem [Mt 11:27](#); [TĐCV 14:16](#); [DT 1:12](#)). *Dominus Iesus* viết rất rõ ràng về chân lý của Tin Mừng này:

¹¹ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 144.

¹² Congregation for the Doctrine of the Faith, *Dominus Iesus: Declaration on the Unicity and Salvific Universality of Jesus Christ and the Church* (6 August 2000) (www.vatican.va/roman_curia/congregations/cfaith/documents/rc_con_cfaith_doc_20000806_dominus-iesus_en.html), no. 9.

¹³ Congregation for the Doctrine of the Faith, *Dominus Iesus*, no. 10.

¹⁴ See Council of Chalcedon, *Enchiridion Symbolorum Definitionum et Declarationum de Rebus Fidei et Morum*, ed. H. Denzinger and P. Hünermann, 39th ed. (Freiburg im Breisgau: Herder, 2001), nos. 301-2, and Second Council of Constantinople, *Enchiridion Symbolorum*, no. 424. See also, *The Catechism of the Catholic Church*, nos. 461-69.

“Trên hết cần phải tái xác nhận tính cách chung quyết và hoàn hảo của mạc khải của Đức Chúa Giêsu Kitô. Thực ra, chúng ta phải tin chắc rằng, trong mẫu nhiệm của Đức Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa Nhập Thể, Đấng là ‘đường, sự thật, và sự sống’ ([Ga 14:6](#)), toàn bộ mạc khải đã được ban ra.”¹⁵

13. Hơn nữa, Đức Chúa Giêsu Kitô, như là Con Thiên Chúa nhập thể, là phương tiện cứu độ dứt khoát và phổ quát của Thiên Chúa Cha. Chỉ có cái chết hy tế của Chúa Giêsu mới có thể đem lại ơn tha tội và giao hoà nhân loại tội lỗi với Thiên Chúa.¹⁶ Nhờ sự phục sinh của Người, Người đã chiến thắng sự chết và phục hồi sự sống. Nhờ Người mà Chúa Thánh Thần được đổ xuống trên Hội Thánh trong ngày lễ Ngũ Tuần. Chúng ta chỉ được thông phần vào sự sống Thiên Chúa qua việc Chúa Thánh Thần ngự trong chúng ta và biến đổi chúng ta thành dưỡng tử và dưỡng nữ của Chúa Cha (xem [Rom 8:14-17](#)) nhờ kết hợp với nhân tính phục sinh của Đức Kitô, là nhân tính được kết hợp với thiên tính của Người. Chương trình cứu độ của Chúa Cha đạt đến tột điểm nơi Đức Chúa Giêsu Kitô, Con Một của Ngài.

“Trong Người, chúng ta được cứu chuộc nhờ máu Người, được ơn tha tội theo sự phong phú của ân sủng Ngài, là ân sủng mà Ngài đã đổ tràn trên chúng ta. Trong tất cả sự khôn ngoan thông biết, Ngài đã tỏ cho chúng ta biết mẫu nhiệm của thánh ý Ngài; theo kế hoạch Ngài đã định từ trước trong Người; như một chương trình cho thời viên mãn, để kết hợp mọi sự trong Đức Kitô, trên trời và dưới đất.” ([Eph 1:7-10](#)).

14. Bởi vì Chúa Giêsu là ai và những gì Người đã làm và tiếp tục làm như Chúa Phục Sinh, nên Hội Thánh, từ thời sơ khai, đã tuyên xưng rằng: “Không có ơn cứu độ nơi một người nào khác, vì không có một danh nào khác dưới gầm trời này được ban cho nhân loại, mà nhờ đó mà chúng ta được cứu độ” ([TĐCV 4:12](#)). Điều này không có nghĩa rằng tín đồ các tôn giáo khác không thể được cứu độ, nhưng là sự cứu độ của họ luôn được thực hiện một cách nào đó nhờ Đức Kitô.

“Cho nên không một ai có thể đi vào hiệp thông với Thiên Chúa mà không qua Đức Kitô, nhờ tác động của Chúa Thánh Thần. Đức Kitô là Đấng Trung Gian duy nhất, phổ quát, thay vì là một trở ngại trên đường đến cùng Thiên Chúa, Người là đường được chính Thiên Chúa thiết lập, là một sự thật mà Đức Kitô hoàn toàn ý thức. Mặc dù chúng ta không loại trừ những hình thức khác nhau và trình độ khác nhau của những trung gian phụ, những hình thức chỉ có ý nghĩa và giá trị qua sự trung gian của Chính Đức Kitô, và chúng không được hiểu là song song hay bổ túc cho sự trung gian của Người.”¹⁷

¹⁵ Congregation for the Doctrine of the Faith, *Dominus Iesus*, no. 5.

¹⁶ See Council of Trent, Decree on Justification (*De justificatione*), *Enchiridion Symbolorum*, no. 1529; Second Vatican Council, Constitution on the Sacred Liturgy (*Sacrosanctum Concilium*), no. 5, and Pastoral Constitution on the Church in the Modern World (*Gaudium et spes*), no. 22; See *Catechism of the Catholic Church*, nos. 613-14.

¹⁷ Pope John Paul II, Encyclical Letter on the Permanent Validity of the Church's Missionary Mandate (*Redemptoris Missio*) (http://www.vatican.va/edocs/ENG0219/_P3.HTM), no. 5. See also Pontifical Council for Inter-religious Dialogue, *Dialogue and Proclamation* (www.vatican.va/roman_curia/pontifical_councils/interelq/documents/rc_pc_interelq_doc_19051991_dialogue-and-proclamatio_en.html), no. 29: "From this mystery of unity it follows that all men and women who are saved share, though differently, in the same mystery of salvation in Jesus Christ through his Spirit. Christians know this through their faith, while others remain unaware that Jesus Christ is the source of their salvation. The mystery of salvation reaches out to them, in a way known to God, through the invisible action of the Spirit of Christ. Concretely, it will be in the sincere practice of what is good in their own religious traditions and by following the dictates of their conscience that the members of other

15. *Dominus Iesus* xác nhận vai trò cứu độ độc nhất này của Đức Chúa Giêsu Kitô. "Người ta có thể và phải nói rằng Đức Chúa Giêsu Kitô có vai trò quan trọng và một giá trị cho nhân loại và lịch sử của họ, vai trò và giá trị này duy nhất và phi thường, chỉ thích hợp với Người mà thôi, độc nhất, phổ quát, và tuyệt đối."¹⁸ Theo câu này, *Dominus Iesus* kết luận rằng: "Như vậy, lý thuyết về bản chất giới hạn, thiếu hoàn bị hay bất toàn của mạc khải của Đức Chúa Giêsu Kitô, phải được bổ túc bằng những chân lý tìm thấy ở các tôn giáo khác, là ngược lại với đức tin của Hội Thánh."¹⁹ Tuyên ngôn cũng xác quyết rằng: "những giải pháp đưa ra rằng có một hành động cứu độ của Thiên Chúa ở ngoài vai trò trung gian duy nhất của Đức Kitô được coi là đi ngược lại đức tin Kitô giáo và Công Giáo."²⁰ Ngược lại, "chúng ta phải tin chắc chắn như một chân lý của đức tin Công Giáo rằng ý định cứu độ phổ quát của Một Thiên Chúa Ba Ngôi là ban tặng và hoàn tất một lần cho xong trong mẫu nhiệm nhập thể, sự chết và sống lại của Con Thiên Chúa."²¹

II. Tâm Quan Trọng Về Cứu Độ Của Các Tôn Giáo Ngoài Kitô Giáo

16. Hội Thánh xác nhận rằng các tôn giáo ngoài Kitô giáo thật sự có chứa đựng một số yếu tố của chân lý. Mọi người đều có tận đáy lòng một ao được biết Thiên Chúa, Đấng là cứu cánh và nguyên thủy chung của nhân loại.²² Những người đi tìm Thiên Chúa trong các tôn giáo khác đã thiết lập những cách sống và hình thành những giáo huấn "thường phản ánh một tia của Chân Lý ấy là Chân Lý có thể chiếu soi cho mọi người"²³ Hội Thánh coi những yếu tố của sự thiện hảo và chân lý tìm thấy trong các tôn giáo khác như là một sự sửa soạn cho Tin Mừng.²⁴

17. Còn sách *Being Religious Interreligiously* thì không chấp nhận giáo huấn này vì coi nó như là chưa nhìn nhận đầy đủ tầm quan trọng về cứu độ của chính các tôn giáo ngoài Kitô giáo: cuốn sách bênh vực quan điểm cho rằng: "các tôn giáo ngoài Kitô giáo nắm một chức năng tự trị trong lịch sử cứu độ, khác với chức năng của Kitô giáo," và "các tôn giáo này không thể được hạ xuống vai trò chuẩn bị cho Kitô giáo hoặc được hoàn bị hoá bằng Kitô giáo."²⁵ Sách này xác quyết:

"Chủ nghĩa đa tôn giáo . . . không phải chỉ là vấn đề thực tế mà còn là vấn đề nguyên tắc. Nghĩa là các tôn giáo ngoài Kitô giáo có thể được xem như một phần của chương trình quan phòng của Thiên Chúa và được phú cho một vai trò đặc biệt trong lịch sử cứu độ. Các tôn giáo ấy không phải chỉ là một "sự sửa soạn" cho, "những tảng đá lót đường" dẫn về, hay "những hạt giống" của

religions respond positively to God's invitation and receive salvation in Jesus Christ, even while they do not recognize or acknowledge him as their saviour."

¹⁸ Congregation for the Doctrine of the Faith, *Dominus Iesus*, no. 15.

¹⁹ Congregation for the Doctrine of the Faith, *Dominus Iesus*, no. 15.

²⁰ Congregation for the Doctrine of the Faith, *Dominus Iesus*, no. 14.

²¹ Congregation for the Doctrine of the Faith, *Dominus Iesus*, no. 14.

²² *Catechism of the Catholic Church*, no. 842.

²³ Second Vatican Council, Declaration on the Relation of the Church to Non-Christian Religions (*Nostra Aetate*) (www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_decl_19651028_nostra-aetate_en.html), no. 2. See also *Catechism of the Catholic Church*, no. 842.

²⁴ *Catechism of the Catholic Church* states: "The Catholic Church recognizes in other religions that search, among shadows and images, for the God who is unknown yet near since he gives life and breath to all things and wants all men to be saved. Thus, the Church considers all goodness and truth found in these religions as 'a preparation for the Gospel and given by him who enlightens all men that they may at length have life'" (no. 843). The Catechism is here quoting Second Vatican Council, Dogmatic Constitution on the Church (*Lumen Gentium*), no. 16. It also refers to Second Vatican Council, Declaration on the Relation of the Church to Non-Christian Religions (*Nostra Aetate*), no. 2, and Pope Paul VI, Apostolic Exhortation *Evangelii Nuntiandi* (8 December 1975), no. 53.

²⁵ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 144.

Kitô giáo, và được tiền định là sẽ được hoàn bị bởi Kitô giáo.” Trái lại, các tôn giáo này tự chúng có sự tự trị và vai trò riêng của chúng như những con đường cứu độ, ít ra là cho những người theo chúng.”²⁶

Cuốn sách nói ngược lại điều mà Công Đồng Vaticanô II cố tình quyết định không “xác nhận rằng những tôn giáo này có những chức năng như là những con đường cứu độ một cách tương tự như thế, chứ đừng nói là song song với Kitô giáo,” theo lập trường của một số thần học gia hiện đại, mà chính tác giả cũng tự cho mình là một người trong số ấy. Các thần học gia này tin rằng cần phải đi xa hơn lập trường của Công Đồng và phải xác quyết rằng “có thể nói rằng các tôn giáo này là những con đường cứu độ, và chủ thuyết đa tôn giáo là một phần trong chương trình quan phòng của Thiên Chúa.”²⁷

18. Cách quyền sách dùng các từ “những con đường cứu độ” và “tự trị” chứa đựng những mập mờ nghiêm trọng. Một đảng thì sự tự trị của những con đường cứu độ này được mô tả là không tuyệt đối; sự cứu độ của những người ngoài Kitô giáo vẫn “liên hệ” một cách nào đó với Đức Kitô. Theo sách này thì biến cố-Kitô là “sự thực hiện cuối cùng của chương trình cứu độ của Thiên Chúa” và “là điểm dứt khoát của chương trình này.”²⁸ Đảng khác bản chất của sự liên hệ này vẫn còn mù mờ. Cuốn sách xác nhận một cách phức tạp rằng: “Sự tự trị và sự liên hệ không tương phản lẫn nhau nhưng phát triển theo tỷ lệ trực tiếp với nhau.”²⁹ Tuy nhiên trên thực tế lời xác nhận này lại bị đánh đổ bởi việc gán cho các tôn giáo ngoài Kitô giáo một sự tự trị là sự tự trị đưa đến việc hồ nghi ngay cả ý tưởng truyền giáo của Kitô giáo cho các tín đồ của các tôn giáo ấy.

19. Cuốn sách xác quyết trong phần mở đầu rằng việc quả quyết rằng Thiên Chúa có một ý định chắc chắn về các tôn giáo ngoài Kitô giáo như là những con đường cứu độ khác như là một phần trong chương trình cứu độ mà Ngài quan phòng “đem theo nó một hậu quả sâu rộng và thay đổi tận gốc việc thực thi truyền giáo của Kitô giáo và đưa ra câu hỏi những câu hỏi nhức nhối về việc trở lại và rửa tội như là những mục đích chính của việc Phúc Âm hoá.”³⁰ Cuốn sách lý luận rằng nếu Thiên Chúa thật sự có ý muốn cho các tôn giáo ngoài Kitô giáo hiện hữu như những phương tiện cứu độ, thì chính mục đích làm cho mọi người trở lại Kitô giáo là sai lạc. “Thực ra, nếu chủ thuyết đa tôn giáo thuộc về sự quan phòng của Thiên Chúa chứ không phải chỉ là hoa quả của sự tội lỗi của loài người, thì không nên và không được bãi bỏ nó bằng cách làm cho tất cả các tín đồ các tôn giáo ngoài Kitô giáo trở lại, ít ra là trong cuộc hành trình chung của chúng ta trong lịch sử.”³¹

20. Vì toàn thể cuốn sách dựa vào ý tưởng là sự đa tôn giáo chính là một phần của ý định rõ ràng trong chương trình của Thiên Chúa, nó có thể đưa độc giả đến kết luận là Hội Thánh có nhiệm vụ luân lý phải hạn chế việc mời gọi người ta trở về cùng Đức Kitô và trở nên phần tử của Hội Thánh của Người. Theo sách này thì “không nên và không được hủy bỏ” đa tôn bằng cách trở lại Kitô giáo. Điều này ngụ ý nói rằng việc tiếp tục truyền giáo của Kitô giáo cho các tín đồ các tôn giáo ngoài Kitô giáo là làm ngược lại với mục đích của Thiên Chúa trong lịch sử.” Một kết luận như thế, thay vì là một “sự tương xứng hơn về thần học” của giáo huấn của Hội Thánh, thì trên thực

²⁶ Phan, *Being Religious Interreligiously*, pp. 65-66; see p. 143.

²⁷ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. xxiii; see pp. 139-40.

²⁸ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 144.

²⁹ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 144; see p. 66.

³⁰ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. xxiii.

³¹ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. xxiii.

tế là một sự thay đổi làm lu mờ giáo huấn Hội Thánh. Ở điểm này, sự tự trị của các tôn giáo ngoài Kitô giáo đã che khuất sự liên quan với Đức Chúa Giêsu Kitô.

21. Lời kêu gọi chấm dứt việc truyền giáo của Kitô giáo là trái ngược lại với sứ vụ mà Chính Đức Kitô trao phó cho Hội Thánh là: "Vậy, các con hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, rửa tội cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, cùng dạy họ giữ tất cả những gì Thầy đã truyền cho các con."³² Hơn nữa, nếu một người chấp nhận rằng Đức Chúa Giêsu Kitô chính là Đấng mà đức tin Kitô xác quyết là Con Thiên Chúa hằng sống làm người, và nhờ Người mà vũ trụ được tạo thành và nhờ cái chết và sự sống lại của Người mà nhân loại có thể đạt được sự sống đời đời, thì thật là thiếu mạch lạc khi lý luận rằng tốt hơn là đừng nói cho một số người chân lý này.

22. Sứ vụ truyền giáo của Hội Thánh không phải là việc áp đặt quyền lực mà là việc tỏ bày tình yêu cho toàn thể giới. Điều rất thực là các tôn giáo khác không có sự toàn thể chân lý mà Chúa Cha mặc khải trong Đức Chúa Giêsu Kitô và sự sung mãn của tình yêu mà Chúa Cha đổ xuống trong Chúa Thánh Thần phải thúc đẩy các Kitô hữu, vì yêu thương mọi người, mà chia sẻ đức tin của mình với họ. Trao tặng cho tha nhân món quà của Đức Chúa Giêsu Kitô là tặng cho họ một món quà cao quý và giá trị hơn tất cả mọi món quà khác, bởi vì chính Người là món quà từ ái mà Chúa Cha ban cho mọi người. Cho nên không cần phải có sự xung khắc giữ việc bày tỏ sự kính trọng đối với các tôn giáo khác và chu toàn sứ vụ mà Đức Kitô đã truyền là công bố Tin Mừng cho muôn dân.³³

23. Sự thật là *Being Religious Interreligiously* có thể đưa ra việc chấm dứt sứ vụ truyền giáo của Kitô giáo cho thấy một sự méo mó trong phương pháp của sách này như là một tác phẩm của thần học Kitô giáo, một méo mó bắt nguồn từ sự ngoan cố hạ giá vai trò độc nhất của Đức Chúa Giêsu Kitô như là Đấng Ức Độ thể gian. Trước hết, chính từ ngữ dùng để diễn tả các tôn giáo ngoài Kitô giáo như là "những con đường cứu độ" theo ý muốn của Thiên Chúa, mà những con đường này lại tự trị đối với Kitô giáo thực sự ám chỉ một viễn cảnh vượt ra ngoài đức tin Kitô, làm cho một người có thể phê phán điều gì là có giá trị cứu độ "về tôn giáo" trong một tôn giáo.

24. Tuy nhiên, thần học Kitô giáo được gây dựng trên mặc khải siêu nhiên được chấp nhận trong đức tin, chứ không đơn thuần trên một khả năng tự nhiên của một con người để có được sự hiểu biết về Thiên Chúa. Thần học gia Kitô giáo trước hết phải chấp nhận chân lý mặc khải được tìm thấy trong việc rao giảng Tin Mừng và trong truyền thống tín lý của Hội Thánh, để cố gắng đi đến một sự hiểu biết sâu xa hơn và đánh giá cao hơn những gì Thiên Chúa đã mặc khải. Đối với một thần học gia Kitô giáo, tầm quan trọng và giá trị của những niềm tin của các tôn giáo chỉ có thể được định giá trong viễn cảnh đức tin này. Mặc khải Kitô giáo đòi buộc phải xem xét và lượng định giá trị cứu độ của bất cứ chân lý về tôn giáo nào theo ánh sáng của chính Tin Mừng.³⁴ Không có một thẩm phán hay trọng tài nào cao trọng hơn nó.

³² Mt 28:18-20. See Second Vatican Council, Dogmatic Constitution on the Church (*Lumen Gentium*), no. 17, and Decree on the Church's Missionary Activity (*Ad Gentes*), no. 1; *Catechism of the Catholic Church*, no. 849; Pope Paul VI, Apostolic Exhortation *Evangelii Nuntiandi*, no. 14.

³³ See Second Vatican Council, Declaration on the Relation of the Church to Non-Christian Religions (*Nostra Aetate*), no. 2; Pope John Paul II, Encyclical Letter on the Permanent Validity of the Church's Missionary Mandate (*Redemptoris Missio*), no. 55.

³⁴ See Congregation for the Doctrine of the Faith, *Instruction on the Ecclesial Vocation of the Theologian* (24 May 1990) (www.vatican.va/roman_curia/congregations/cfaith/documents/rc_con_cfaith_doc_19900524_theologianvocation_en.html), no. 10. The Congregation points out that elements taken from any source of knowledge

25. Cuốn sách này tránh né việc xác nhận là tất cả mọi tôn giáo có thể gom lại thành một kinh nghiệm tôn giáo nòng cốt chung có thể được dùng làm nền tảng cho việc xây dựng một thần học phổ quát về tôn giáo.³⁵ Tuy nhiên, hầu hết ngôn từ trong sách ngụ ý rằng viễn tượng căn bản của nó không phải là viễn tượng riêng biệt Kitô giáo mà là một viễn tượng "tôn giáo" phổ quát hơn, một tôn giáo một cách nào đó cao hơn bất cứ một tôn giáo riêng biệt nào. Thêm vào việc dùng cụm từ "những con đường cứu độ" và "tự trị," một thí dụ khác của viễn tượng xem ra cao hơn này là việc diễn tả cách chắc chắn về việc "theo đa tôn giáo," được diễn tả là điều "không những là có thể, mà còn đáng ao ước." *Being Religious Interreligiously* dựa theo hiện tượng này mà đặt tên cho cuốn sách.³⁷

26. Một thí dụ khác về khuynh hướng thiên về viễn tượng tôn giáo phổ quát có thể là việc bàn luận về những cách thể mà trong đó các tôn giáo "bổ túc" hay "sửa sai cho" nhau. "Không phải chỉ các tôn giáo ngoài Kitô giáo có thể được bổ túc bởi Kitô giáo, nhưng Kitô giáo cũng được bổ túc bởi các tôn giáo khác. Nói cách khác, tiến trình bổ túc, thăng tiến, hoặc ngay cả sửa sai là tiến trình *hai chiều* lẫn nhau nghịch"³⁸ Mặc dầu cuốn sách nói rằng "sự quan hệ lẫn nhau này" không phương hại đến đức tin của Hội Thánh, như thế thì ít ra việc xác nhận có một tiến trình bổ túc và sửa sai này ám chỉ rằng có một người nào đó ở trên cả đức tin Kitô là người có thể phán quyết rằng một tiến trình như thế thật sự đã xảy ra.

III. Hội Thánh Như Là Công Cụ Cứu Độ Duy Nhất Và Phổ Quát

27. Mặc dù sách *Being Religious Interreligiously* không ủng hộ tầm quan trọng độc nhất và phổ quát của Chúa Giêsu cách hoàn toàn, thì sách cũng nhìn nhận rằng một người có thể và nên trình bày xác nhận về tính duy nhất và phổ quát của Đức Chúa Giêsu trong phạm vi đối thoại liên tôn, ít ra là dưới hình thức có điều kiện.³⁹ Tuy nhiên khi nói về Hội Thánh, sách này lý luận rằng nên "bỏ hoàn toàn" việc Hội Thánh nhận là duy nhất và phổ quát.⁴⁰ Về lời công bố này cuốn sách ghi nhận rằng

"điều gây ra nhiều hoài nghi và ngay cả xúc phạm là một cơ chế nhân loại như hội thánh Kitô, với một lịch sử đầy ánh sáng và tối tăm, lẫn lộn cả tốt xấu, lại tự nhận là một bình độc quyền chứa đựng ân sủng của Thiên Chúa trong khi có quá nhiều bằng chứng cho thấy rằng các cơ chế tôn giáo khác, không thua kém gì hội thánh, đã là công cụ để đạt đến sự tốt lành (và đương nhiên là cả sự xấu)."⁴¹

Trong khi không rõ ràng là đoạn này có trình bày chính xác lập trường của tác giả hay không, thực ra những lý do đưa ra để giải thích việc phải từ bỏ xác nhận về tính duy nhất và phổ quát của Hội Thánh tất cả đều liên quan đến một vấn đề: tính nhân

apart from Christian revelation are subject to a discernment for which Christian revelation serves as the final criterion: "The ultimate normative principle for such discernment is revealed doctrine which itself must furnish the criteria for the evaluation of these elements and conceptual tools and not *vice versa*."

³⁵ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 98; see pp. 90-91 and pp. 119-20.

³⁶ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 67.

³⁷ See Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 78.

³⁸ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 66; see also p. 144.

³⁹ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 91.

⁴⁰ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 100. The book stresses the distinction between Christ and the Church, between Jesus and Christianity (pp. 92-98).

⁴¹ Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 95.

loại của Hội thánh và sự dính líu của Hội Thánh vào tội lỗi và bất công trong lịch sử.⁴²

28. Tuy nhiên, Hội Thánh không phải đơn thuần là một cơ chế giống như những cơ chế khác. Đúng là Hội Thánh gồm những con người và theo nghĩa này thì Hội Thánh là một cơ chế nhân loại. Tuy nhiên, Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa nhập thể, đã theo Thánh Ý của Cha Người, mà thiết lập Hội Thánh qua cuộc đời, cái chết và sự sống lại của Người. Trong ngày Lễ Ngũ Tuần, Chúa Giêsu gửi Chúa Thánh Thần, là lời hứa của Chúa Cha, xuống trên các môn đệ và từ giây phút ấy, Chúa Thánh Thần trở nên nguồn mạch của sự sống và sự thánh thiện của Hội Thánh.⁴³ Hội Thánh lệ thuộc vào sự hiện diện của Chúa Thánh Thần là Đấng hoạt động trong Hội Thánh, cho nên Hội Thánh cũng là một cơ chế của Thiên Chúa.⁴⁴

29. Cuốn sách thật đúng khi vạch ra rằng ac1c phần tử của Hội Thánh, qua dòng lịch sử, đã phạm tội và vì thế làm tổn thương đến sự đáng tin cậy của việc làm chứng cho Đức Kitô trên thế gian. Dù vậy, sự thánh thiện của Hội Thánh không phải chỉ đơn thuần được định bởi sự thánh thiện (hay tội lỗi) của các phần tử, mà bởi sự thánh thiện của Đầu Hội Thánh, là Đức Chúa Giêsu Kitô. Người là Đấng Thánh tối cao và là nguồn mạch của sự thánh thiện của Hội Thánh mà trong đó Người thẩm nhuần Hội Thánh bằng Chúa Thánh Thần.⁴⁵ Thánh Thần này đang hoạt động trong việc không ngừng rao giảng Tin Mừng kêu gọi mọi Kitô hữu hoán cải sâu xa hơn để trở nên thánh. Tương tự, chính qua sự thánh thiện của các bí tích được Đức Kitô thiết lập, mà phần tử của Hội Thánh được tẩy sạch tội lỗi và được trở nên thánh, đặc biệt là qua Bí Tích Hòa Giải và Thánh Thể.

30. Theo Công Đồng Vaticanô II, Hội Thánh, như một dân được xức dầu của Thiên Chúa, là "một hạt giống trường cửu và chắc chắn của sự hợp nhất, niềm hy vọng và ơn cứu độ cho toàn thể nhân loại. Được Đức Kitô thiết lập như sự hiệp thông của sự sống, bác ái và chân lý, và Hội Thánh cũng được Người dùng như một công cụ cho việc cứu độ mọi người, và được Người sai đi khắp thế giới như ánh sáng thế gian và muối đất."⁴⁶ Hội Thánh là "bí tích cứu độ phổ quát" rất cần thiết đã được Đức Kitô thiết lập và tiếp tục nuôi dưỡng:

"Đức Kitô đã được nâng lên khỏi mặt đất để kéo mọi sự lên với Người. Khi sống lại từ cõi chết, Người gửi Thần Khí ban sự sống xuống trên các môn đệ của Người và qua Thánh Thần Người đã lập Thân Thể Người, là Hội Thánh, làm bí tích phổ quát của ơn cứu độ. Đanbg ngự bên hữu Đức Chúa Cha, Người vẫn tiếp tục hoạt động trên thế gian để Người có thể dẫn đưa người ta vào Hội Thánh và nhờ đó liên kết họ với Người và để Người làm cho họ được hồng phần vào sự sống vinh quang của Người qua việc nuôi dưỡng họ bằng chính Mình và Máu Người."⁴⁷

31. Bởi vì Hội Thánh là bí tích phổ quát của ơn cứu độ, cho nên bất cứ hồng ân nào Thiên Chúa ban cho các cá nhân trong bất cứ hoàn cảnh nào, kể cả những người ngoài Kitô giáo, phải được nhìn trong tương quan với Hội Thánh, bởi vì Hội Thánh

⁴² Phan, *Being Religious Interreligiously*, p. 100-1.

⁴³ See Lk 24:49; Second Vatican Council, Dogmatic Constitution on the Church (*Lumen Gentium*), no. 4; *Catechism of the Catholic Church*, nos. 731 & 739.

⁴⁴ See the *Catechism of the Catholic Church*, nos. 758-69.

⁴⁵ See the *Catechism of the Catholic Church*, nos. 823-29.

⁴⁶ Second Vatican Council, Dogmatic Constitution on the Church (*Lumen Gentium*) (www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_const_19641121_lumen-gentium_en.html), no. 9.

⁴⁷ See Second Vatican Council, Dogmatic Constitution on the Church (*Lumen Gentium*), no. 48.

luôn luôn kết hợp với Đức Chúa Giêsu Kitô, là nguồn mạch mọi ân sủng và sự thánh thiện.⁴⁸ Bởi vì mọi ân sủng đều chảy từ Chúa và Đấng Cứu Độ chúng ta là Đức Chúa Giêsu Kitô qua Hội Thánh của Người, cho nên "rõ ràng là ngược lại đức tin khi coi Hội Thánh như là *một đường* cứu độ song song với những đường được các tôn giáo khác thiết lập, được coi như bổ túc cho Hội thánh hay hầu như tương đương với Hội Thánh."⁴⁹

KẾT LUẬN

32. Trong khi sách *Being Religious Interreligiously* đề cập đến một số những vấn đề cốt yếu trong đời sống của Hội Thánh hiện đại, sách này chứa đựng một vài sự mập mờ và nước đôi khắp nơi có thể làm cho các tín hữu bị xáo trộn hay lầm lẫn, cũng có như những đoạn không phù hợp với giáo huấn của Hội Thánh trừ khi được làm sáng tỏ đúng cách. Cho nên chúng tôi là các giám mục và các thầy dạy về đức tin có bổn phận phải hành động để giúp bảo đảm rằng người ta có thể nhận ra cách rõ ràng tính độc nhất của Chúa Giêsu và của Hội Thánh và tầm quan trọng cứu độ phổ quát củ những gì mà Người đã hoàn tất được công nhận trong sự sung mãn của chân lý.

Đức Cha William E. Lori (Chủ Tịch)
Giám Mục Bridgeport

Đức Cha Leonard P. Blair
Giám Mục Toledo

Đức TGM José H. Gomez
Tổng Giám Mục of San Antonio

Đức Cha Robert J. McManus
Giám Mục Worcester

Đức Cha Arthur J. Serratelli
Giám Mục Paterson

Đức Cha Allen H. Vigneron
Giám Mục Oakland

Đức TGM Donald W. Wuerl
Tổng Giám Mục Washington

Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ.

⁴⁸ See Second Vatican Council, Dogmatic Constitution on the Church (*Lumen Gentium*), no. 48; Second Vatican Council, Decree on the Missionary Activity of the Church (*Ad Gentes*), no. 2; Pope John Paul II, Encyclical Letter on the Permanent Validity of the Church's Missionary Mandate (*Redemptoris Missio*), no. 10, and Congregation for the Doctrine of the Faith, *Dominus Iesus*, no. 20.

⁴⁹ 49 Congregation for the Doctrine of the Faith, *Dominus Iesus*, no. 21.